

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng A, sinh năm 1986 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 13/4/2018 nguyên đơn anh Lê Quang Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Hồng A kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, mặc dù đã được hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã ly

thân 4 năm. Nay cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với Chị Nguyễn Hồng A.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Nguyên T, sinh ngày 28/10/2011. Hiện cháu đang sống cùng với chị A. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 13/4/2018 Chị Nguyễn Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn như lời trình bày của anh Tr là đúng. Trong quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh Tr yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Nguyên T, sinh ngày 28/10/2011. Hiện cháu đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị A bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quang Tr có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Quang Tr.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Quang Tr và Chị Nguyễn Hồng A tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau, theo giấy chứng nhận kết hôn số 45 năm 2011 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh Tr nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn, chị A đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh Tr và chị A là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và anh chị đã ly thân đã 4 năm, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Quang Tr, anh Tr được ly hôn với Chị Nguyễn Hồng A.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Lê Nguyên T, sinh ngày 28/10/2011. Sau khi ly hôn anh Tr và chị A thống nhất để chị A được tiếp tục nuôi cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc anh Tr, chị A sống ly thân, việc chăm sóc của cháu T hoàn toàn do chị A đảm nhiệm để đảm bảo cho cháu T được phát triển bình thường, không

làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Nên sự thỏa thuận của đương sự về nuôi con là phù hợp nên được ghi nhận và căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyên T. Chị A không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Quang Tr phải chịu 300.000 đồng. Anh Lê Quang Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014175 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Quang Tr.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang Tr, anh Tr được ly hôn với Chị Nguyễn Hồng A.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Hồng A được tiếp tục nuôi cháu Lê Nguyên T, sinh 28/10/2011.

Anh Lê Quang Tr không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của Chị Nguyễn Hồng A.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Quang Tr phải chịu 300.000 đồng. Anh Lê Quang Tr đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014175 ngày 13/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương